

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/HNGĐ-ST
Ngày 09-6-2022
V/v “tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Diệu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Chính;

Bà Nguyễn Hồng Nhiếp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Văn Gây là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 09 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 86/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Giang Huỳnh T, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Ấp Kinh B, xã Tam Giang Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Nguyễn Trung T; sinh năm 1988;

Nơi cư trú: Ấp Kinh B, xã Tam Giang Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng năm 2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Giang Huỳnh T trình bày yêu cầu:***

- Về hôn nhân: Bà Giang Huỳnh T và ông Nguyễn Trung T có thời gian tìm hiểu và kết hôn trên tinh thần tự nguyện vào tháng 3 năm 2013 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam Giang Đ, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Lý do xin ly hôn: Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận. Đến khoảng năm 2016, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do cả hai không thông cảm cho nhau và thường xuyên xảy ra xung đột, cãi vã. Xét thấy, tình nghĩa vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên bà Giang Huỳnh T yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Trung T.

- Về nuôi con: Có một người con chung tên Nguyễn Ngọc Khánh B, sinh ngày 03/02/2016 (nữ), hiện nay đang sống cùng gia đình. Khi ly hôn, bà T yêu cầu nuôi dưỡng Khánh B, không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản, nợ thu và nợ trả: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Đối với bị đơn ông Nguyễn Trung T:* Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn theo quy định mà ông T không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc bà T yêu cầu ly hôn, nuôi con chung, việc cấp dưỡng, về tài sản và công nợ; Đồng thời, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ 02 lần Thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Nguyễn Trung T vẫn vắng mặt 02 lần không có lý do.

Tại phiên tòa:

Bà T và ông T đều vắng mặt nên không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng

Bà Giang Huỳnh T yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Trung T, yêu cầu về nuôi con, ngoài ra không có yêu cầu gì khác. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; do ông T cư trú tại ấp Kinh B, xã Tam Giang Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau nên căn cứ Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Bà Giang Huỳnh T có đơn xin vắng mặt phiên xét xử (vì trùng ngày học tập Nghị quyết), yêu cầu này của bà T là chính đáng và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ông Nguyễn Trung T đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ (02 lần) nhưng vắng mặt tại phiên tòa không lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông T.

[2]. Về nội dung vụ án

- Về hôn nhân: Bà Giang Huỳnh T và ông Nguyễn Trung T có thời gian tìm hiểu và kết hôn trên tinh thần tự nguyện vào năm 2013, hôn nhân có lập thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam Giang Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau ngày 25/3/2013. Giấy chứng nhận kết hôn số: 75, quyển số 01/2013. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Giang Huỳnh T và ông Nguyễn Trung T được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Bà T cho rằng vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân do cả hai không thông cảm cho nhau và thường xuyên xảy ra xung đột, cãi vã, sự việc kéo dài từ năm 2016 đến nay. Hiện tại, mặc dù sống chung một nhà nhưng vợ chồng không ai quan tâm đến ai, người nào lo phận nấy dẫn đến mất hạnh phúc nên bà T yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với ông Nguyễn Trung T. Tòa án đã triệu tập ông T nhiều lần nhưng ông vắng mặt không lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà T cho thấy ông T không thiện chí hàn gắn hôn nhân. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa các đương sự đã đến mức trầm trọng, có duy

trì cũng không mang lại hạnh phúc cho đôi bên nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Giang Huỳnh T đối với ông Nguyễn Trung T theo quy định tại Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về nuôi con: Có một người con chung tên Nguyễn Ngọc Khánh B, sinh ngày 03/02/2016 (nữ), hiện nay đang sống cùng gia đình. Khi ly hôn, bà T yêu cầu nuôi dưỡng Khánh B. Ông T không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu của bà T. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện tại cháu Bằng chưa được 07 tuổi nên không thể ghi nhận nguyện vọng của cháu nhưng qua yêu cầu của bà T thì ông T không có ý kiến. Như vậy mặc nhiên ông T đồng ý với yêu cầu của bà T, Khánh B là nữ cần sự gần gũi, chăm lo của mẹ, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con nên giao Khánh B cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

- Việc cấp dưỡng nuôi con, về chia tài sản, nợ thu và nợ trả: Các đương không yêu cầu Tòa án giải quyết, căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự “*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*”, do đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét là có cơ sở.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch bà Giang Huỳnh T phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bà T được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 147, 220, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Cho bà Giang Huỳnh T ly hôn đối với ông Nguyễn Trung T.

- Về nuôi con: Giao cháu Nguyễn Ngọc Khánh B, sinh ngày 03/02/2016 (nữ) cho bà Giang Huỳnh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Việc cấp dưỡng nuôi con, về chia tài sản, nợ thu và nợ trả: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Bà Giang Huỳnh T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng, bà T được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0015486 ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

- Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Diệu Hiền